TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2019/HS-ST
Ngày 04 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Oanh
Ông Nguyễn Văn Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 20/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 11/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/HSST-QĐ ngày 23/4/2019 đối với bị cáo:

Chu Đức X, sinh ngày 16/5/1972 tại S, Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1930; Vợ: Diệp Thị L, sinh năm 1977; Có 03 con, con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC ngày 06/02/2017 của Công an huện S, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Chu Đức X về hành vi Đánh bạc. Ngày 20/7/2018 chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 151/2008/HSST ngày 17/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, 50.000 đồng án phí, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13/4/2009.

+ Tại bản án số 64/2014/HSST ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 03 tháng tù, phạt tiền 4.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/7/2018.

+ Tại bản án số 95/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc và 200.000 đồng án phí, (Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 20/2019/HSPT-QĐ ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Văn B (tên gọi khác: Sò), sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn B, xã S1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Lưu Văn V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn B, xã S1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Lý Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Trại Đát, xã Tuân Lộ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Nguyễn Hà Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Trại Đát, xã Tuân Lộ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Thăng Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn B, xã S1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Ôn Đức C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 09/01/2019 tại nhà riêng Hoàng Văn B thuộc thôn B, xã S1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S lập Biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Hoàng Văn B, Lưu Văn V, Lý Văn T, Chu Đức X và Nguyễn Văn P. Tang vật thu giữ gồm 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 420.000 đồng. Ngoài ra Lý Văn T tự nguyện giao nộp 520.000 đồng, Hoàng Văn B giao nộp 10.000 đồng, Lưu Văn V giao nộp 300.000 đồng, Chu Đức X giao nộp 580.000 đồng, Nguyễn Văn P giao nộp 6.200.000 đồng, Ôn Đức C là người có mặt khi Cơ quan điều tra bắt quả tang tự giao nộp 400.000 đồng. Cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ số tiền 2.870.000 đồng xung quanh vị trí các đối tượng đánh bạc.

Tổng số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ là **11.300.000đ** *(Mười một triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2019 các đối tượng trên đến nhà Hoàng Văn B để cùng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Cụ thể:

- Hoàng Văn B là người chuẩn bị bộ tú lơ khơ và cho các đối tượng sử dụng địa điểm để đánh bạc, tham gia đánh bạc với số tiền 60.000đ *(Sáu mươi nghìn đồng)* và cho Lưu Văn V vay 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* để đánh bạc.

- Lý Văn T có 220.000đ *(Hai trăm hai mươi nghìn đồng)* sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt có 520.000đ *(Năm trăm hai mươi nghìn đồng)* Thái tự giác giao nộp.

- Lưu Văn V có 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* sử dụng đánh bạc, khi bị thua vay của Hoàng Văn B 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* để tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt còn lại 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tự giác giao nộp.

- Chu Đức X có 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*, Xuân sử dụng 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để đánh bạc, bị thua 20.000đ *(Hai mươi nghìn đồng)*, khi bị bắt tự giác giao nộp hết số tiền còn lại.

- Nguyễn Văn P có số tiền 6.300.000đ *(Sáu triệu ba trăm nghìn đồng)*, sử dụng 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* để đánh bạc. Số tiền 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* là của Nguyễn Hà Q, cháu của P nhờ P chuyển cho mẹ Q là bà Trần Thị L.

Số tiền 2.870.000đ *(Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)* thu giữ xung quang vị trí các đối tượng đánh bạc qua điều tra xác định là của chị Thăng Thị T (vợ Hoàng Văn B) vừa đi chợ về để ở kệ tivi và ở giường, không phải tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Số tiền các đối tượng khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.380.000đ *(Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)*, nhưng số tiền thu trên chiếu bạc và các đối tượng tự giác giao nộp là 11.300.000đ, trừ số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc (Chu Đức X 500.000đ; Nguyễn Văn P 6.000.000đ; Thăng Thị T 2.870.000đ; Ôn Đức C 400.000đ), còn lại 1.530.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*, chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nên các đối tượng phải chịu trách nhiệm chung về số tiền chênh lệch này.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 35/CT-VKSND ngày 18 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Chu Đức X về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định: Hành vi của bị cáo Chu Đức X đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 55, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Đức X từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đức X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản vi phạm hành chính, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ ngày 09/01/2019 tại nhà riêng Hoàng Văn B thuộc thôn B, xã S1, huyện S, Chu Đức X (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính) đã đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền cùng Hoàng Văn B, Lưu Văn V, Lý Văn T và Nguyễn Văn P (trong đó Chu Đức X có 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 1.530.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)*. Tuy số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo Chu Đức X đã có tiền sự về hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của Chu Đức X đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Chu Đức X được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự, hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo có kháng cáo và sau đó rút yêu cầu kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm (Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 20/2019/HSPT-QĐ ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang), bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Do vậy cần tổng hợp hình phạt với bản án số 95/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xét bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện S tạm giữ: 52 *(Năm mươi hai)* quân bài tú lơ khơ, 01 *(Một)* chiếu cói cũ và số tiền 11.300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền trên vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S mở tại Kho Bạc nhà nước huyện S.

- Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 1.530.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)* nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc, bao gồm:

+ Bị cáo Chu Đức X 500.000 đồng, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Nguyễn Văn Puảng 6.000.000 đồng; Thăng Thị T 2.870.000 đồng; Ôn Đức C số tiền 400.000 đồng.

- 52 *(Năm mươi hai)* quân bài tú lơ khơ; 01 *(Một)* chiếu cói cũ là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Đức X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Văn B, Lý Văn T, Lưu Văn V, Nguyễn Văn P, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm (Số tiền đánh bạc dưới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân B, T, V, P chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc). Ngày 18/02/2019 Công an huyện S đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn B, Lý Văn T, Lưu Văn V, Nguyễn Văn P về hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55, 56 Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Đức X phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Đức X **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **06** (sáu) tháng tù tại bản án số 95/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.530.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.

- Trả lại cho: Bị cáo Chu Đức X 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Nguyễn Hà Q 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)*; Thăng Thị T 2.870.000đ *(Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn)*; Ôn Đức C số tiền 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.

- Tịch thu tiêu hủy 52 *(Năm mươi hai)* quân bài tú lơ khơ; 01 *(Một)* chiếu cói cũ là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, ngày 20/3/2019.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo Chu Đức X phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (02/4/2019); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh T. Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang **Nguyễn Sơn Hải** **Bàn Văn Thế**